

Hải Phòng, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Số: 1639/QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ bác sĩ nội trú
chuyên ngành Răng Hàm Mặt**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT – BGDDT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1796/QĐ-BYT ngày 30/06/2022 của Bộ Y Tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú cho Trường Đại học Y Dược.

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Trường khoa Răng Hàm Mặt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú, chuyên ngành Răng Hàm Mặt Mã số: NT 627228.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Răng Hàm Mặt và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

Số : 255 /TTr-YDHP

Hải Phòng, ngày 19 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐỀ NGHỊ NHẬN NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO BÁC SĨ NỘI TRÚ

Ngành Răng Hàm Mặt, Mã số NT 62722801

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế

1. Lý do xin đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo

Trong bối cảnh của sự phát triển đời sống kinh tế - xã hội và bùng nổ dân số, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng cao. Vì vậy, việc bảo vệ và tăng cường sức khỏe nhân dân là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta, là trách nhiệm cao quý của các ngành, các đoàn thể, và hơn hết là của ngành Y tế. Xuất phát từ những nguyên nhân trên, sự phát triển nguồn nhân lực y tế luôn được đặt ở vị trí trọng tâm, và trong thời đại ngày nay, việc phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao lại càng cần thiết hơn bao giờ hết.

Đối với ngành Răng Hàm Mặt, nhu cầu phát triển đội ngũ bác sĩ có trình độ chuyên môn cao là rất cần thiết. Việc tham gia giải quyết các vấn đề dự phòng, chẩn đoán và điều trị cho cá nhân và cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người dân.

Bệnh lý Răng Hàm Mặt là bệnh lý thường gặp và rất đa dạng, thường để lại những biến chứng ảnh hưởng trực tiếp đến chức năng ăn nhai, thẩm mỹ và làm giảm chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Một số tỉnh miền duyên hải Bắc bộ, khu vực hải đảo còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, giao thông, phương tiện, thuốc và cán bộ y tế có chuyên môn. Những khu vực này do thiếu bác sĩ có chuyên khoa sâu Răng Hàm Mặt nên phải gửi bệnh nhân lên tuyến trên gây nên sự quá tải trong



102

việc khám chữa kịp thời cho bệnh nhân. Do đó đã tạo ra gánh nặng cho ngành y tế, cũng như áp lực cho chính bác sĩ điều trị và bản thân bệnh nhân.

Nhu cầu về đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cao thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh đã trở nên vô cùng cấp bách. Điều này là nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của Nhà nước và của ngành y tế. Để đáp ứng một trong những yêu cầu đó là cần phải có các cơ sở đào tạo được những đội ngũ bác sĩ Răng Hàm Mặt chuyên sâu nắm vững về lý thuyết và có tay nghề cao.

2. Nhu cầu đào tạo

Nhân lực y tế trong những năm qua đã tăng cả về cả số lượng và trình độ chuyên môn. Tuy nhiên, nhân lực có trình độ cao và đào tạo chuyên môn sâu còn ít và hầu hết tập trung ở tuyến tỉnh và tuyến trung ương.

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nằm trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trong khu vực tam giác kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, trung tâm khu vực vùng Duyên Hải phía Bắc nên nhu cầu đào tạo trình độ bác sĩ nội trú ngành Răng Hàm Mặt trong vùng rất lớn. Việc này cũng đã được phản ánh thông qua kết quả khảo sát nhu cầu người học sau khi tốt nghiệp và nhà tuyển dụng.

3. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng được thành lập dựa trên cơ sở II Trường Đại học Y Hà Nội tại Hải Phòng (1979); Phân hiệu Đại học Y Hải Phòng (1985), với chức năng và nhiệm vụ là đào tạo nguồn nhân lực y tế phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Cho tới nay, Trường đã có 34 bộ môn và 07 khoa với số lượng giảng viên cơ hữu là 421 người, gồm: 02 GS.TS; 27 PGS.TS; 54 TS; 246 ThS, BSCKI và 93 bác sĩ chuyên khoa, dược sĩ. Hiện Trường cũng đã quy tụ được hàng chục GS, PGS, TS tham gia giảng dạy kiêm chức đang giữ các cương vị công tác như Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng/Phó Khoa phòng tại các bệnh viện thực hành trong thành phố hoặc đã đến tuổi nghỉ hưu.

Về đào tạo trình độ đại học: Trường đã nhận đào tạo trình độ đại học từ năm 1979, tới nay có 7 mã ngành gồm: Y đa khoa, Dược, Răng Hàm Mặt, Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học, Y học cổ truyền, Y học biển. Đối với đào tạo Sau đại học, trường đã nhận đào tạo 45 mã ngành bao gồm: 4 mã nghiên cứu sinh, 13 mã bác sĩ chuyên khoa II, 7 mã thạc sĩ, 4 mã bác sĩ nội trú, 17 mã bác sĩ chuyên khoa I.

4. Năng lực của cơ sở đào tạo

Khoa Răng Hàm Mặt tiền thân là bộ môn Răng Hàm Mặt trực thuộc trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Năm 2009, khoa Răng Hàm Mặt chính thức được thành lập theo quyết định số 3725/QĐ-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế.

Qua quá trình phát triển và phấn đấu không ngừng, hiện tại đội ngũ giảng dạy rất ổn định. Nhân sự của Khoa trưởng thành hơn cả về số lượng và chất lượng.

Đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu gồm có 29 giảng viên: trong đó 2PGS, 6 TS, 2 BS CKII, 7 NCS (4 ThS, 3 Bs), 05 ThS, 07 cán bộ đang theo học Ths, CKI.

Đội ngũ kiêm chức có 30 cán bộ gồm 06 PGS.TS; 18 TS, BSCKII; 06 ThS, BSCKI đều là các giảng viên bác sĩ có uy tín của trường Đại Học Y Hà Nội, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội & Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng để giảng dạy các môn học chuyên ngành, các môn chung, môn cơ sở và môn hỗ trợ.

Khoa được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất nhằm đáp ứng cho học tập, thực hành và nghiên cứu như các khu giảng đường, trung tâm thư viện, trung tâm nghiên cứu, trung tâm mô phỏng tiền lâm sàng và các bệnh viện thực hành như:

- Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp căn cứ theo bản công bố số 2313/BVVT-TTĐTCĐT ngày 05/05/2022 về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; căn cứ theo hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số 05/2022/HĐTH-BVHNVT ngày 16/05/2022;


- Bệnh Viện Trẻ Em Hải Phòng căn cứ theo bản công bố số 193/BVTE-KHTH ngày 13/04/2022 về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; căn cứ theo hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số 30/2022/PLHĐ-BVTEHP ngày 12/05/2022;
- Bệnh viện Trường ĐH Y Hải Phòng là bệnh viện thực hành của Trường.

5. Quy mô đào tạo

Với thời lượng triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo là 3 năm, dự kiến quy mô tuyển sinh: 3 - 6 học viên/ khóa nhằm đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng cho người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ đào tạo sau đại học.

6. Kết luận và đề nghị.

Căn cứ quyết định 19/2006/QĐ- BYT về quy chế đào tạo bác sĩ nội trú và công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12/2/2020 về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo BSNT, Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng thấy rằng năng lực của cơ sở đào tạo đã đáp ứng đủ các điều kiện, quy trình mở mã ngành đào tạo trình độ bác sĩ nội trú Răng Hàm Mặt và có nguyện vọng được tuyển sinh vào năm 2022.

Kèm theo đây là Hồ sơ xin phép nhận nhiệm vụ đào tạo bác sĩ nội trú ngành Răng Hàm Mặt, mã số NT62722810 và các minh chứng về đội ngũ cán bộ, chương trình đào tạo, kính đề nghị Bộ Y tế xem xét và phê duyệt. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,ĐTSDH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Khải

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ NỘI TRÚ

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

1.1. Chuyên ngành đào tạo: Bác sĩ nội trú chuyên ngành Răng Hàm Mặt.

Mã số đào tạo: NT 62722801

1.2. Đối tượng tuyển sinh: Các bác sĩ Răng Hàm Mặt ngay sau khi tốt nghiệp các trường Đại học trong cả nước đạt loại khá trở lên.

1.3. Hình thức tuyển sinh:

Tuyển sinh mỗi năm một lần

Thi 3 môn: ngoại ngữ, cơ sở và chuyên ngành

1.4. Thời gian và hình thức đào tạo

Thời gian đào tạo: 3 năm

Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

1.5. Cơ sở học tập và thực hành

Cơ sở học tập: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Cơ sở thực hành: các Bệnh viện đã ký hợp tác giảng dạy với Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

1.6. Chức danh sau khi tốt nghiệp: Bác sĩ nội trú Răng Hàm Mặt.

1.7. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

Bác sĩ khám, chữa bệnh Răng Hàm Mặt tại các bệnh viện, phòng khám đa khoa và chuyên khoa.

Giảng viên tham gia giảng dạy lâm sàng, trợ giảng lý thuyết tại các trường đại học, viện đào tạo khối ngành sức khỏe.

Tham gia nghiên cứu các công trình khoa học tại các viện nghiên cứu, viện đào tạo, trường đại học khối ngành sức khỏe và các bệnh viện.

1.8. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Đủ điều kiện để dự tuyển chương trình học Tiến sĩ, chuyên khoa cấp II trong ngành Răng Hàm Mặt.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo bác sĩ nội trú là đào tạo bác sĩ chuyên môn giỏi cho ngành y tế, có đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở cần thiết, kiến thức chuyên ngành vững chắc và kỹ năng lâm sàng thành thạo, có khả năng hướng dẫn – giảng dạy sinh viên, có khả năng tự học vươn lên để đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể.

- Ứng dụng linh hoạt kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và nghiên cứu khoa học.

- Thực hành thành thạo một số thủ thuật chuyên ngành.

- Có khả năng hướng dẫn sinh viên thực hành lâm sàng.

- Có khả năng tư vấn về công tác chăm sóc sức khỏe răng miệng ban đầu trong cộng đồng.

- Có khả năng định hướng phát triển năng lực cá nhân đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy được năng lực quản lý trong hoạt động chuyên môn.

2.3. Chuẩn đầu ra:

PLO.1 Vận dụng được phương pháp luận của triết học Mác – Lênin trong việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn của xã hội, của ngành khoa học

PLO.2 Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

PLO.3 Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, kiến thức liên chuyên khoa để chẩn đoán và điều trị các vấn đề Răng Hàm Mặt

PLO.4 Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức liên chuyên khoa trong nghiên cứu các vấn đề Răng Hàm Mặt

PLO.5 Phân tích được kiến thức chuyên sâu trong điều trị và nghiên cứu các vấn đề Răng Hàm Mặt

PLO.6 Vận dụng được kiến thức về nghiên cứu khoa học để thực hiện đề tài

nghiên cứu và viết bài báo trong lĩnh vực Răng Hàm Mặt

PLO.7 Thực hiện được một hoạt động dạy học

PLO.8 Điều trị thành thạo các vấn đề thường gặp trong Răng Hàm Mặt

PLO.9 Điều trị được một số bệnh có tổn thương liên chuyên khoa trong Răng Hàm Mặt

PLO.10 Xử trí thành thạo các cấp cứu thông thường trong Răng Hàm Mặt

PLO.11 Tư vấn và can thiệp dự phòng được các vấn đề răng miệng thường gặp cho trẻ em và cộng đồng

PLO.12 Hoàn thành và bảo vệ thành công luận văn BSNT ngành Răng Hàm Mặt

PLO.13 Viết báo cáo khoa học, bài báo khoa học, bài trình bày hội nghị khoa học

PLO.14 Tuân thủ quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.

PLO.15 Thể hiện các hành vi chuyên nghiệp, đạo đức trong thực hành nghề nghiệp

PLO.16 Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp

PLO.17 Chủ động cập nhật kiến thức để nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp

3. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Khối lượng môn học

* 1 tín chỉ tương ứng với:

- 15 tiết lý thuyết

- 30 tiết thực hành ở phòng tiền lâm sàng, labo

- 45 tiết thực tập tại bệnh viện

STT	Nội dung học tập	Số Tín chỉ/ Tiết học			
		Tổng số	LT	TH	Tỉ lệ %

1	Các môn chung	10/195	7/105	3/90	10
2	Phần kiến thức cơ sở	6/150	4/60	2/90	6
3	Phần kiến thức chuyên ngành	27/945	9/135	18/810	27
4	Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	12/450	3/45	9/405	12
5	Phần kiến thức chuyên ngành nâng cao	36/1350	9/135	27/1215	36
6	Tốt nghiệp chuyên ngành	9/60	1/15	1/45	9
	Luận văn	7			
	Tổng	100/3150	33/495	60	100

3.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo:

STT	Mã số	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/tiết học	
					LT	TH
Phần kiến thức chung (10%)			10	195	7/105	3/90
01	TH	Triết học	4	60	4/60	0
02	PPDH	Phương pháp dạy học	2	45	1/15	1/30
03	THUD	Tin học ứng dụng	2	45	1/15	1/30
04	PPNCKH	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	1/15	1/30
Phần kiến thức cơ sở (bắt buộc) (6%)			6	120	4/60	2/60
01	GPĐMC	Giải phẫu đầu mặt cổ	2	45	1/15	1/30

02	TMH	Tai mũi họng	2	45	1/15	1/30
03	NCKH	Nha khoa cơ sở	2	30	2/30	0
Phần kiến thức chuyên ngành (bắt buộc) (27%)			27	945	9/135	18/810
01	CCCN1	Nha khoa phục hồi	9	315	3/45	6/270
02	CCCN2	Phẫu thuật miệng - hàm mặt	9	315	3/45	6/270
03	CCCN3	Nha khoa Dự phòng - Phát triển	9	315	3/45	6/270
Phần kiến thức chuyên ngành (tự chọn 1 trong 3 học phần) (12%)			12	450	3/45	9/405
01	CCTC1	Nha khoa phục hồi	12	450	3/45	9/405
02	CCTC2	Phẫu thuật miệng - hàm mặt	12	450	3/45	9/405
03	CCTC3	Nha khoa Dự phòng - Phát triển	12	450	3/45	9/405
Phần kiến thức chuyên ngành nâng cao (36%)			36	1350	9/135	27/1215
01	CCNC1	Nha khoa phục hồi	12	450	3/45	9/405
02	CCNC2	Phẫu thuật miệng - hàm mặt	12	450	3/45	9/405
03	CCNC3	Nha khoa Dự phòng - Phát triển	12	450	3/45	9/405
Học phần tốt nghiệp (9%)			9	60	1/15	1/45

Tốt nghiệp chuyên ngành	2	60	1/15	1/45
Luận văn	7			
Tổng	100	93/3120	33/495	60/2625

4. BẢNG PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN KHOÁ HỌC (TÍNH THEO TUẦN)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Tổng
I	20	3	2	25
II	19	2	4	25
III	21	2	2	25
IV	20	1	4	25
V	21	2	2	25
VI	19	2	4	25
Tổng	120	12	18	150

5. BẢNG PHÂN BỐ CHI TIẾT MÔN HỌC/ HỌC PHẦN THEO HỌC KỲ

Mã số	Tên môn học	Tín chỉ	Tiết	Học kỳ					
				I	II	III	IV	V	VI
PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		9							
TH	Triết học	3		*					
THUD	Tin học ứng dụng	2		*					
PPNCKH	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		*					
PPDH	Phương pháp dạy học	2		*					
PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ		6							
GPĐMC	Giải phẫu đầu mặt cổ	2		*					
TMH	Tai mũi họng	2		*					
NCS	Nha cơ sở	2		*					
PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		27							
CCCN1	Nha khoa phục hồi	9			*				
CCCN2	Phẫu thuật miệng - hàm mặt	9			*				
CCCN3	Nha khoa Dự phòng - Phát triển	9				*			
PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN		12							
CCTC1	Nha khoa phục hồi	12				*			
CCTC2	Phẫu thuật miệng - hàm mặt	12				*			
CCTC3	Nha khoa Dự phòng - Phát triển	12				*			
PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH NÂNG CAO		36							
CCNC1	Nha khoa phục hồi	12					*		
CCNC2	Phẫu thuật miệng - hàm mặt	12					*	*	

							3	9	
CCNC3	Nha khoa Dự phòng - Phát triển	12						*	*
							6	6	
HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP		10							*
Tổng		100							

6. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VỚI CÁC HỌC PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH BÁC SĨ NỘI TRÚ RĂNG HÀM MẶT

Mã CDR	Nội dung	TH	PPDH	THUD	PPNCKH	GPDMC	TMH	NCKH	CCCN-01	CCCN-02	CCCN-03	CNTC-01	CNTC-02	CNTC-03	CNNC-01	CNNC-02	CNNC-03	TN
PLO1	Vận dụng được phương pháp luận của triết học Mác – Lênin trong việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn của xã hội, của ngành khoa học về tôn giáo.	X			X													
PLO2	Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.			X	X													
PLO3	Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, kiến thức liên chuyên khoa để chẩn đoán và điều trị các vấn đề Răng Hàm Mặt				X	X				X	X		X	X		X	X	X
PLO4	Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức liên chuyên khoa trong nghiên cứu các vấn đề Răng Hàm Mặt				X	X	X		X		X				X			X

PLO5	Phân tích được kiến thức chuyên sâu trong điều trị và nghiên cứu các vấn đề Răng Hàm Mặt				X	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
PLO6	Vận dụng được kiến thức về nghiên cứu khoa học để thực hiện đề tài nghiên cứu và viết bài báo trong lĩnh vực Răng Hàm Mặt				X			X	X									X
PLO7	Thực hiện được một hoạt động dạy học		X		X													
PLO8	Điều trị thành thạo các vấn đề thường gặp trong Răng Hàm Mặt					X				X	X	X	X	X		X	X	X
PLO9	Điều trị được một số bệnh có tổn thương liên chuyên khoa trong Răng Hàm Mặt								X	X		X	X		X	X		X
PLO10	Xử trí thành thạo các cấp cứu thông thường trong Răng Hàm Mặt								X			X		X	X			X
PLO11	Tư vấn và can thiệp dự phòng được các vấn đề răng miệng thường gặp cho trẻ em và cộng đồng					X					X			X			X	
PLO12	Hoàn thành và bảo vệ thành công luận văn BSNT ngành Răng Hàm Mặt				X	X		X										
PLO13	Viết báo cáo khoa học, bài báo khoa học,			X	X			X										

	bài trình bày hội nghị khoa học																		
PLO14	Tuân thủ quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.		x																x
PLO15	Thể hiện các hành vi chuyên nghiệp, đạo đức trong thực hành nghề nghiệp		x		x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
PLO16	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp								x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
PLO17	Chủ động cập nhật kiến thức để nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp			x					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x